

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa
văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Kính gửi: Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 2966/BTP-KTrVB ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tư pháp về việc chuẩn bị nội dung làm việc của Đoàn công tác liên ngành kiểm tra tình hình thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo tình hình công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, như sau:

I. Công tác chỉ đạo, điều hành và các điều kiện đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

1. Về xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Hằng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành các Kế hoạch¹ để thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

¹ Tỉnh từ năm 2017 đến năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành các Kế hoạch như: Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 27/12/2017 về công tác kiểm tra VBQPPL năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 19/12/2018 về công tác kiểm tra VBQPPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 292/KH-UBND ngày 27/12/2019 về công tác kiểm tra VBQPPL năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 02/02/2021 về công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 31/3/2022 về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Ủy ban nhân dân Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành các văn bản về việc nâng cao chất lượng công tác tham mưu xây dựng và ban hành VBQPPL; văn bản chấn chỉnh, khắc phục hạn chế việc ban hành văn bản và xử lý các văn bản trái pháp luật² để nâng cao chất lượng trong công tác tham mưu xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), khắc phục việc tham mưu ban hành VBQPPL không phù hợp về thẩm quyền và có nội dung trái pháp luật, ban hành văn bản hành chính nhưng có chứa quy phạm pháp luật; thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản chưa thường xuyên, thiếu tính kịp thời, chặt chẽ.

- Về kiểm tra VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Quyết định về việc thành lập Đoàn Kiểm tra công tác ban hành VBQPPL trên địa bàn cấp huyện để tiến hành kiểm tra tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện để kịp thời phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật do cấp huyện ban hành chưa phù hợp về thẩm quyền hoặc nội dung trái pháp luật³.

- Đối với công tác hệ thống hóa VBQPPL: Hàng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh luôn chủ động ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa VBQPPL theo định kỳ 05 năm một lần để đảm bảo công tác hệ thống hóa VBQPPL được thực hiện có hiệu quả và đồng bộ góp phần nâng cao chất lượng công tác này trong thời gian qua⁴.

- Xây dựng Quy chế về kiểm tra, xử lý VBQPPL và Quy chế về rà soát, hệ thống hóa VBQPPL: chưa ban hành.

2. Về tổ chức bộ máy, biên chế; kinh phí; cộng tác viên

- Về tổ chức bộ máy, biên chế: Hiện nay, tỉnh Đồng Tháp có 41 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và 04 cán bộ pháp chế tại các doanh nghiệp nhà nước.

² Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật; Công văn số 58/UBND-NC ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc thực hiện trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

³ Quyết định số 19/QĐ-UBND-TL ngày 05/3/2018 thành lập Đoàn Kiểm tra công tác ban hành VBQPPL năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 119/QĐ-UBND-TL ngày 31/1/2019 thành lập Đoàn Kiểm tra công tác ban hành VBQPPL năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 03/QĐ-UBND-TL ngày 10/01/2020 thành lập Đoàn Kiểm tra công tác ban hành VBQPPL năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Quyết định số 161/QĐ-UBND-TL ngày 31/8/2021 thành lập Đoàn Kiểm tra công tác ban hành VBQPPL trên địa bàn cấp huyện năm 2021; Quyết định số 93/QĐ-UBND-TL ngày 05/5/2022 thành lập Đoàn Kiểm tra công tác ban hành VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện năm 2022.

⁴ Kế hoạch số Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về Tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 15/3/2018 về hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2014 – 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Riêng Sở Tư pháp được bố trí 05 biên chế công chức có trình độ chuyên ngành luật⁵ tham mưu thực hiện công tác xây dựng và kiểm tra VBQPPL. Đồng thời, phối hợp, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên rà soát, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp Nhà nước kiện toàn tổ chức pháp chế⁶.

- *Về kinh phí*: Trên cơ sở Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, mỗi năm, các sở ngành, địa phương đều lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; phần kinh phí này được bố trí chung vào kinh phí chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị.

- *Về cộng tác viên kiểm tra VBQPPL*: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chưa phát sinh trường hợp ký hợp đồng với cộng tác viên kiểm tra VBQPPL, công tác kiểm tra văn bản chủ yếu được giao cho Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân Tỉnh, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện và Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh phân công cán bộ thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh bao gồm đại diện lãnh đạo các sở, ngành Tỉnh để cho ý kiến tư vấn thẩm định về các nội dung của dự thảo VBQPPL⁷.

3. Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ

Ủy ban nhân dân Tỉnh giao Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn bản cho cán bộ, công chức, viên chức, bao gồm:

Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 cho đại diện Lãnh đạo và công chức pháp chế sở, ngành tỉnh; lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND Tỉnh, lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đại diện các tổ chức đoàn thể tỉnh có liên quan.

⁵ 01 Thạc sĩ Luật và 04 Cử nhân Luật;

⁶ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về công tác pháp chế năm 2021; Công văn số 382/SNV-TCCB ngày 25/02/2021 của Sở Nội vụ về kiện toàn tổ chức pháp chế ở cơ quan, doanh nghiệp năm 2021.

⁷ Quyết định số 168/QĐ-UBND-TL ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Tháp thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo VBQPPL của Hội đồng nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Hằng năm, giao Sở Tư pháp chủ trì tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho người làm công tác xây dựng pháp luật ở các sở, ngành Tỉnh (mỗi năm tổ chức ít nhất 01 hội nghị tập huấn chuyên sâu về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL và 01 hội nghị pháp chế để lồng ghép tập huấn công tác pháp chế theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP). Thường xuyên hỗ trợ báo cáo viên pháp luật có trình độ, kinh nghiệm về công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL để tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL trên địa bàn, triển khai cho từng đối tượng có liên quan đến công tác xây dựng và ban hành VBQPPL trên địa bàn huyện. Đồng thời, cử cán bộ làm công tác pháp chế ở cơ quan, đơn vị và Sở Tư pháp tham gia tất cả các đợt giới thiệu, phổ biến và tập huấn chuyên sâu Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp tổ chức tại các tỉnh, thành phố.

II. Kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1. Về kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

a) Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Tỉnh đã thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành, thời điểm tự kiểm tra là ngay sau khi nghị quyết được ban hành sau mỗi Kỳ họp Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Qua công tác tự kiểm tra nghị quyết do Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành, nhận thấy chưa phát sinh nghị quyết ban hành trái pháp luật, chỉ có một số nghị quyết còn sơ suất về thể thức, kỹ thuật trình bày và đã được báo cáo đến Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh để xem xét, xử lý. Cụ thể:

- Phát hiện việc cho số thứ tự các nghị quyết ban hành tại Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân Tỉnh Khoá X chưa tách riêng nghị quyết hành chính (cá biệt) và nghị quyết quy phạm pháp luật,

- Phần căn cứ ban hành Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về ban hành quy định chế độ hỗ trợ đối với người làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào văn bản hành chính là chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 17/8/2021 của Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp có quy định nội dung “Cấp bản sao trích lục hộ tịch” là chưa phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 Thông tư

số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố thuộc trung ương. Tuy nhiên, nhận thấy đây là việc sơ suất trong khâu biên tập, rà soát lại trước khi ban hành nghị quyết và đây không thuộc trường hợp nghị quyết ban hành trái pháp luật nên đã tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành văn bản đính chính theo quy định.

b) Đối với Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh

- Qua công tác tự kiểm tra tổng số 259 Quyết định, 11 Chỉ thị do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành còn hiệu lực thi hành⁸, các VBQPPL được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, nội dung VBQPPL phù hợp với hệ thống VBQPPL hiện hành. Các VBQPPL đã cụ thể hóa được các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước tại địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế sau:

+ *Về nội dung*: Phát hiện tổng số 07 Quyết định có sai sót về nội dung hoặc không còn phù hợp với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành hoặc tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tư pháp đã chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan để thực hiện việc tự kiểm tra và tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Tỉnh để xử lý theo quy định (*Chi tiết theo Phụ lục I*).

+ *Về thể thức và kỹ thuật trình bày VBQPPL*: Số ít VBQPPL trình bày ngày có hiệu lực chưa phù hợp; bộ cục VBQPPL còn sử dụng các ký hiệu (+), (-), (*). để thể hiện các nội dung của văn bản.

- Tiếp nhận và kiểm tra theo thẩm quyền từ năm 2020 đến 6 tháng đầu năm 2022 là 150 VBQPPL (đạt tỷ lệ 100% VBQPPL) do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành. Đồng thời, khi phát hiện sai sót thì Sở Tư pháp có văn bản thông báo kết luận hoặc trao đổi trực tiếp và các văn bản trái pháp luật được xử lý nhanh chóng, kịp thời.

2. Tình hình xử lý VBQPPL trái pháp luật theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền

Tính đến tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã hoàn thành xử lý 09 Quyết định trái pháp luật theo các Kết luận, Thông báo của Bộ Nội vụ và Bộ Tư pháp đối với văn bản trái pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như: Kết luận số 233/KTrVB-KT ngày 20 tháng 8 năm 2015; Kết luận số 42/KTrVB-KT ngày 22 tháng 8 năm 2017; Kết luận số 18/KL-KTrVB ngày 28 tháng 02 năm 2019; Kết luận số 69/KL-KTrVB ngày 23 tháng 7 năm 2019; Kết luận số 29/KL-KTrVB và Kết luận số 32/KL-KTrVB.

⁸ Công văn số 124/UBND-TCD-NC ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành còn hiệu lực thi hành.

Đồng thời, đang xử lý 02 Quyết định theo Kết luận số 6854/KL-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Nội vụ⁹

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm).

3. Tình hình xử lý các văn bản trái pháp luật phát hiện qua công tác tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền

- Đối với các văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân Tỉnh được phát hiện qua công tác tự kiểm tra: Ủy ban nhân dân Tỉnh đã tiến hành xử lý các văn bản trái pháp luật theo quy định pháp luật.

- Đối với các văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện được phát hiện qua công tác kiểm tra theo thẩm quyền: Sở Tư pháp đã thông báo đến đơn vị chủ trì soạn thảo để yêu cầu tự kiểm tra, tham mưu xử lý và đã được địa phương xử lý theo quy định.

4. Đánh giá hậu quả, tác hại do văn bản trái pháp luật gây ra

Đối với các văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung chưa phù hợp theo quy định pháp luật đã được UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế kịp thời hoặc đang xây dựng các văn bản mới để sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp. Những sai sót trong nội dung văn bản chưa gây hậu quả đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chưa ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích của nhà nước.

Với tính chất, mức độ sai sót trong nội dung văn bản đã được UBND Tỉnh chỉ đạo rà soát, xử lý kịp thời, vì vậy địa phương không phải thực hiện việc khắc phục hậu quả do việc ban hành văn bản chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Về công tác kiểm tra văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn

- *Công tác kiểm tra theo chuyên đề, lĩnh vực:* Thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền như: kiểm tra các VBQPPL liên quan lĩnh vực giá, quản lý nhà nước của Ủy ban dân tộc¹⁰,

- *Công tác kiểm tra theo địa bàn:* Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh thành lập Đoàn Kiểm tra VBQPPL để thực hiện kiểm tra trực tiếp các VBQPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành. Cụ thể:

⁹ Sở Nội vụ đã trình đến Ủy ban nhân dân Tỉnh tại tờ trình số 770/TTr-SNV ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

¹⁰ Công văn số 380/STP-XD&KTVBQPPL ngày 25 tháng 3 năm 2020 về việc rà soát, lập danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành thuộc lĩnh vực giá còn hiệu lực thi hành và Công văn số 1262/STP-XD&KTVBQPPL ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Sở Tư pháp về rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc còn hiệu lực thi hành.

Tính riêng trong năm 2020 đến 6 tháng đầu năm 2022, thực hiện kiểm tra tổng số 250 VBQPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành còn hiệu lực thi hành tính đến ngày 31 tháng 3 năm 2022, gồm: 67 Nghị quyết, 179 Quyết định và 04 Chỉ thị.

Qua kiểm tra, cho thấy phần lớn VBQPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống VBQPPL của các cơ quan nhà nước cấp trên; các VBQPPL được ban hành đúng thẩm quyền và đa số các VBQPPL ban hành đúng trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành VBQPPL theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế sau:

+ Tổng số có 10 Nghị quyết đã ban hành không đảm bảo đầy đủ các yếu tố cấu thành của một VBQPPL theo quy định tại Điều 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và trái quy định tại điểm g khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

+ Tổng số có 22 Quyết định quy phạm pháp luật được ban hành nhưng không chứa quy phạm pháp luật, không đủ yếu tố cấu thành của một VBQPPL theo Điều 2 Luật ban hành VBQPPL nhưng ban hành dưới hình thức VBQPPL hoặc không thuộc thẩm quyền được ban hành quyết định quy phạm pháp luật để quy định các vấn đề tại Điều 30 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (hiện nay Điều này đã được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 của Luật sửa đổi năm 2020).

+ Tổng số 70 Quyết định ban hành quy định vượt quá nội dung văn bản cấp trên giao cho UBND cấp huyện còn phổ biến hoặc có những Quyết định QPPL ban hành trái thẩm quyền, trái văn bản cấp trên, lặp lại nội dung đã được quy định trong văn bản cấp trên, quy định chưa đầy đủ các nội dung theo hướng dẫn của văn bản cấp trên, quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm (không phát sinh nội dung mới).

+ Chưa quy định cụ thể về thời hạn có hiệu lực của VBQPPL; không ghi tên cụ thể các văn bản bị thay thế; một số VBQPPL của HĐND và UBND cấp huyện viện dẫn văn bản hành chính cá biệt, VBQPPL của cơ quan cùng cấp ban hành làm căn cứ ban hành VBQPPL.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân Tỉnh đang chỉ đạo UBND cấp huyện khẩn trương xử lý các nội dung trái pháp luật theo đúng quy định pháp luật và hoàn thành xử lý trong năm 2022.

III. Đánh giá tình hình thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

1. Ưu điểm

- Công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL được các địa phương, cơ quan thường xuyên quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc theo đúng Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Từ đó, góp phần làm cho công tác kiểm tra, xử lý VBQPPL đi vào nề nếp, chất lượng văn bản ngày càng cao; đảm bảo đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; kịp thời phát hiện văn bản có nội dung chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản khác hoặc chưa đúng thẩm quyền để kịp thời kiến nghị xử lý theo quy định.

- Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh tham mưu, đề xuất việc xử lý VBQPPL trái pháp luật qua kiểm tra, rà soát nhanh chóng, kịp thời cơ bản đảm bảo đúng theo thời gian quy định.

2. Hạn chế

- Công tác tự kiểm tra VBQPPL tại một số cơ quan chuyên môn chưa chủ động thực hiện thường xuyên, chủ yếu thực hiện theo yêu cầu từ các cơ quan có thẩm quyền.

- Tại cấp huyện khi tiến hành hoạt động tự kiểm tra hoặc kiểm tra theo thẩm quyền, một số nơi chưa thực hiện đúng theo trình tự của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Công tác xử lý văn bản trái pháp luật chưa đảm bảo đúng thời gian theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- Các Thông tư của Bộ trưởng hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không quy định bắt buộc phải thành lập Phòng Pháp chế nên chủ yếu là cử công chức kiêm nhiệm thực hiện công tác kiểm tra VBQPPL thuộc lĩnh vực phụ trách nên biên chế cho công tác văn bản rất hạn chế, thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng công việc.

- Nhân lực làm công tác pháp chế ở các cơ quan chuyên môn còn hạn chế về chất lượng và số lượng gây ảnh hưởng đến chất lượng khi thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến công tác xây dựng, kiểm tra VBQPPL.

- Kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản còn thấp nên chưa thu hút được đội ngũ chuyên gia, cộng tác viên tham gia kiểm tra VBQPPL.

Ủy ban nhân dân Tỉnh kính gửi Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Công tác phía Nam - Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC/NC (H.Phương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa

PHỤ LỤC I**Danh mục Quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành qua kiểm tra, rà soát đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú
1	Quyết định	06/2017/QĐ-UBND ngày 22/02/2017	Quyết định Quy định phân cấp cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	10/3/2017	Thay thế
2	Quyết định	25/2018/QĐ-UBND ngày 08/10/2018	Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	30/10/2018	Bãi bỏ
3	Quyết định	20/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019	Ban hành Quy định về một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	15/9/2019	Sửa đổi, bổ sung
4	Quyết định	17/2019/QĐ-UBND ngày 16/8/2019	Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp	01/9/2019	Thay thế
5	Quyết định	11/2021/QĐ-UBND Ngày 02/07/2021	Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp ban hành	15/7/2021	Thay thế

			kèm theo Quyết định số 17/2019/QĐ- UBND ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp		
6	Quyết định	64/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016	Quy định mức khoán lượng nước sạch tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	01/01/2017	Sửa đổi, bổ sung
7	Quyết định	24/2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2017	Về việc quy định giá tiêu thụ nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	10/7/2017	Thay thế

PHỤ LỤC II

Danh mục tình hình xử lý VBQPPL trái pháp luật theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Số, ký hiệu VB	Tên văn bản	Văn bản kết luận của Bộ Tư pháp	Tình hình xử lý	Ghi chú
1	Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2015	Ban hành Quy chế xét cho sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Đồng Tháp	Kết luận số 233/KTrVB-KT ngày 20/8/2015	Đã được thay thế bởi Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016	Đã xử lý
2	Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2016	Ban hành Quy chế xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp	Kết luận số 233/KTrVB-KT ngày 20/8/2015	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND	Đã xử lý
3	Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2014	Quy định về quản lý và khai thác quỹ đất do nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Kết luận số 18/KL-KTrVB ngày 28/02/2019	Đã được xử lý bởi Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 16/9/2019	Đã xử lý
4	Quyết định số 06/2018/QĐUBND ngày 04 tháng 5 năm 2018	Về việc quy định giá dịch thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	Kết luận số 69/KL-KTrVB ngày 23/7/2019	Đã được thay thế bởi Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND	Đã xử lý

5	Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2018	Ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý cấp phòng và tương đương thuộc, trực thuộc các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Theo Kết luận của Bộ Nội vụ	Đã được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 25/01/2019	Đã xử lý
6	Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016	Về việc quy định giá dịch vụ sử dụng Phà Tân Thuận Đông, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp		Đã được thay thế bởi Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021	
7	Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016	Về việc quy định giá dịch vụ sử dụng Phà Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp;	Kết luận số 29/KL-KTrVB ngày 18 tháng 3 năm 2021	Đã được thay thế bởi Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021	Đã xử lý
8	Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018	Về việc quy định giá dịch vụ sử dụng đò trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;		Đã được thay thế bởi Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2021	

9	Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 26/02/2019	Ban hành Quy định về giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	Kết luận số 32/KL-KTrVB ngày 18 tháng 3 năm 2021	Đã được thay thế bởi Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2021	Đã xử lý
10	Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 12/08/2021	Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp	Kết luận số 6854/KL-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2021	Đã hoàn thành trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Quyết định	Đang xử lý
11	Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 12/08/2021	Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Tháp			
Tổng: 11 Quyết định (Đã xử lý 09 Quyết định; 02 Quyết định đang xử lý)					